

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2020/HSST
Ngày: 10-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

Ông Dương Hải Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1993 tại: Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 9A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số 93/37 đường D, phường 5, Quận Gò Vấp, Thành phố H; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1970; có vợ là Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997 và 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 31-5-2016, bị Tòa án nhân dân quận G, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 01 năm 03 tháng, đến ngày 15-6-2017 chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc.

Bị bắt, tạm giam ngày 27-4-2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Đ. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: anh Nguyễn bảo N, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là đối tượng sử dụng ma túy đá từ tháng 1-2016, nhiều lần được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và cơ sở chữa bệnh nhưng vẫn tiếp tục sử dụng chất ma túy. Khoảng 01 giờ 30 ngày 27-4-2020, C mua của một đối tượng tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) một gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng rồi mang lên phòng số 101, Khách sạn Hoàng Mai địa chỉ hẻm số 33 Bà Triệu, phường 3, Thành phố Đ rừ Nguyễn Hoàng N và Hà Thị Kim N sử dụng. C lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng chung với N và Kim N, số ma túy còn lại C hàn kín rồi cất giữ trong túi quần bên phải đang mặc để sử dụng dần. Sau khi sử dụng ma túy, C, N và Kim N ngủ tại phòng số 101 Khách sạn Hoàng Mai, đến khoảng 8 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an phường 3, Thành phố Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon màu trắng trong được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, số IMEI: 356472094058519, bên trong có gắn sim số 0827.785.007; 01 bình nhựa có gắn nõ thủy tinh và ống nhựa loại ống hút nước là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

Tại bản Cáo trạng số 180/Ctr-VKS ngày 19 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*)

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như bản Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 04 (*Bốn*) đến 05 (*Năm*) năm tù. Về vật chứng của vụ án, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn C nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: khoảng 01 giờ 30 ngày 27-4-2020, bị cáo mua của một đối tượng tên P (*không rõ nhân thân, lai lịch*) một gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng rồi mang lên phòng số 101, khách sạn Hoàng Mai địa chỉ hẻm 33 Bà Triệu, phường 3, Đ rủ Nguyễn Hoàng N và Hà Thị Kim N sử dụng. Bị cáo lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng chung với Nam và Ngân, số ma túy còn lại bị cáo hàn kín rồi cất giữ trong túi quần bên phải đang mặc để sử dụng dần. Sau khi sử dụng ma túy, bị cáo, N và Kim N ngủ tại phòng số 101 Khách sạn Hoàng Mai, đến khoảng 8 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an phường 3, Thành phố Đà Lạt kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 759/GĐ-PC09 ngày 14-5-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 2,0198, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đồng ý, không thắc mắc gì về kết luận giám định. Xét thấy, bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc tàng trữ, sử dụng ma túy là hành vi trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giữ 2,0198, loại Methamphetamine (*Ma túy đá*) với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp biên bản phạm tội quả tang, nội dung bản Cáo Trạng; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; vật chứng thu thập được đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*)

[3] Về tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng; trực tiếp xâm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại ma túy, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gieo rắc hiểm họa cho xã hội, là căn nguyên và mầm mống phát sinh cho các loại tội phạm khác. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng nay tiếp tục sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy cho thấy chưa có sự ăn năn, hối cải. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo, làm gương và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Trong vụ án này có Nguyễn Hoàng N và Hà Thị Kim N là những người được bị cáo Cung cho sử dụng ma túy, quá trình điều tra xác định N, Kim N không góp tiền hay làm việc gì khác để được sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra xác định không có cơ sở để xử lý đối với N và Kim N là phù hợp.

Quá trình điều tra, C khai nhận vào tối ngày 26-4-2020 có thuê Nguyễn Bảo N (*sinh năm: 1991, HKTT: KP5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình*) chở đi huyện L, tỉnh Lâm Đồng để bán gói ma túy C mua của một đối tượng tên “Bo” (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20-4-2020, tuy nhiên, Cơ quan điều tra không thu giữ được số ma túy cũng như không có căn cứ nào khác xác định C mua bán số ma túy này nên không có cơ sở xử lý đối với C về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Riêng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Bảo N đang được điều tra, xử lý trong một vụ án khác nên không đề cập trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an thành phố Đ thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án thành phố Đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-10-2020 những vật chứng gồm: 01 (Một) phong bì số 759/2020. Mặt trước phong bì ghi “*Vụ Nguyễn Văn C-1993.NCT: 97/37 Dương Quảng Hàm, L, K, Ninh Bình*”. QĐ: 158, 27/4/2020. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Trần Đình H, Phạm Thị D; Hoàng Thanh H; đóng dấu tròn, đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. 01 (Một) phong bì số 759/2020. Mặt trước phong bì ghi “*Vụ Nguyễn Văn C-1993.NCT: 97/37 Dương Quảng Hàm, L, K, Ninh Bình*”. QĐ: 158, 27/4/2020. Hoàn mẫu: M=1,4563 (g). Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Trần Đình H, Phạm Thị D; Hoàng Thanh H; đóng dấu tròn, đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. Xét các vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Sam Sung, vỏ màu xanh có gắn sim số:0827785007 liên quan đến việc bị cáo mua ma túy và được xác định là tàng trữ trái phép trong vụ án này nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) có quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm*

hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội phạm và hình phạt: Áp dụng điểm c, Khoản 1 Điều 249; điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Văn C 04 (*Bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 27-4-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì số 759/2020. Mặt trước phong bì ghi “*Vụ Nguyễn Văn C-1993.NCT: 97/37 Dương Quảng Hàm, L, K, Ninh Bình*”. QĐ: 158, 27/4/2020. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Trần Đình H, Phạm Thị D; Hoàng Thanh H; đóng dấu tròn, đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. 01 (*Một*) phong bì số 759/2020. Mặt trước phong bì ghi “*Vụ Nguyễn Văn C-1993.NCT: 97/37 Dương Quảng Hàm, L, K, Ninh Bình*”. QĐ: 158, 27/4/2020. Hoàn mẫu: M=1,4563 (g). Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Trần Đình H, Phạm Thị D; Hoàng Thanh H; đóng dấu tròn, đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (*Một*) bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa loại ống hút nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Sam Sung, vỏ màu xanh có gắn sim số: 0827785007.

(Toàn bộ vật chứng được bàn giao theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21-10-2020 giữa Công an Thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Đ)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng

xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Công Hoàn

